

Nghị quyết số: 244/2025/QH15

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026**QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan hữu quan và ý kiến đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Mục tiêu tổng quát**

Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, bước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực; nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, xây dựng nền hành chính tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao tự chủ chiến lược, đổi mới mô hình phát triển với trọng tâm là xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với tư duy hạch toán hiệu quả trong phát triển đất nước; nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển văn hóa, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế; ưu tiên

bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ động công tác truyền thông chính sách, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”; tạo khí thế, niềm tin trong Nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, công tác mặt trận, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) phần đầu từ 10% trở lên.
2. GDP bình quân đầu người đạt 5.400 - 5.500 đô la Mỹ (USD).
3. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,96%.
4. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.
5. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 8,5%.
6. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt khoảng 25,3%.
7. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 29,5%.
8. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi ở khu vực thành thị dưới 4%.
9. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1 - 1,5 điểm %.
10. Số bác sĩ trên 1 vạn dân đạt khoảng 15,3 bác sĩ.
11. Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 34,7 giường bệnh.
12. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,5%.
13. Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026 - 2030) đạt tối thiểu 15%.
14. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95%.
15. Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 95%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Quốc hội cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước trình và các cơ quan của Quốc hội kiến nghị, đồng thời đề nghị Chính phủ và các cơ quan liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định

Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, linh hoạt giữa chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, trong đó chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả. Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô và mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu vốn với chi phí hợp lý cho nền kinh tế; hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế; kiểm soát tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; quản lý hiệu quả thị trường vàng, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là từ thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống, bán lẻ. Triệt để tiết kiệm chi, kiên quyết cắt giảm các khoản chi không cần thiết để tăng chi đầu tư các công trình trọng điểm và chi an sinh xã hội; tận dụng dư địa nợ công, bội chi để huy động nguồn lực cho đầu tư, trong đó có phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình trọng điểm. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật liên quan đến đầu tư công, khắc phục các điểm nghẽn, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2026, đặc biệt là các dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia và các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...). Phát triển mạnh thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy du lịch, tăng cường xúc tiến thương mại thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, trong đó có tổ chức các hội chợ quy mô lớn về thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ...; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng, khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống; đẩy mạnh đàm phán, ký kết các hiệp định FTA mới ở các khu vực tiềm năng. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút hiệu quả các quỹ đầu tư quốc tế. Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistic, vận tải, nhất là việc mở rộng vận tải hàng không, vận tải biển.

3.2. Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, trọng tâm là pháp luật về đầu tư, kinh doanh để giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển; đưa thể chế trở thành “đột phá của đột phá” và lợi thế cạnh tranh quốc gia; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật; chú trọng công tác giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật. Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết của Bộ Chính trị, nhất là các nghị quyết chiến lược mới ban hành; xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp. Tiếp tục rà soát, xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc trong hệ thống pháp luật do Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo, kịp thời phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, quy định còn bất cập, mâu thuẫn; chủ động nghiên cứu tình hình để kịp thời tham mưu xây dựng chính sách, đặc biệt là cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, tạo dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu...); tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển đặc khu kinh tế tại Vân Đồn, Vân Phong, Phú Quốc, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù đang áp dụng cho các địa phương để nghiên cứu, thể chế hóa thành chính sách chung cho cả nước. Hoàn thiện khung pháp lý để thúc đẩy phát triển an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững các loại thị trường (tài chính, chứng khoán, khoa học, công nghệ, lao động, bất động sản...). Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh; không để phát sinh mới thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật không phù hợp, thiếu tính khả thi. Năm 2026, cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, nhất là các kết luận thanh tra các vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân vào Nhà nước “của dân, do dân, vì dân”.

3.3. Tiếp tục tập trung hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành để phục vụ phát triển

Tiếp tục tập trung hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành để phục vụ phát triển. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định liên quan đến hoạt động của bộ máy mới, nhất là cấp cơ sở. Tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, chuyển đổi số, hệ thống cơ sở dữ liệu; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; phân cấp, phân quyền tối đa cho các cấp gắn với phân bổ nguồn lực và trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát; tăng cường tính chủ động, tự chủ, kiến tạo phát triển của địa phương trong chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền; phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đo bằng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Hoàn thiện, đưa vào khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia. Xây dựng các giải pháp đột phá, khả thi, nâng cao năng lực tham mưu chiến lược, nhất là đội ngũ cán bộ của các Bộ, ngành Trung ương tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn mới. Thực hiện việc đánh giá công chức theo tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức (KPI). Triển khai hiệu quả cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức.

3.4. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Tiếp tục phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ theo hướng hiện đại; năm 2026 tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 14% GDP của cả nước. Ngân sách trung ương tập trung đầu tư vào các dự án quan trọng quốc gia, công trình, dự án lớn, có tính liên vùng, liên quốc gia, quốc tế; ngân sách địa phương tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên xã; bảo đảm đầu tư trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao, kiên quyết không dàn trải, không manh mún. Triển khai quyết liệt các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2026 - 2030, tăng vốn cho doanh nghiệp, ngân hàng thương mại nhà nước; tích cực xử lý các tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, tổ chức thực hiện hiệu quả phương án cơ cấu lại các ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt. Phát triển kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, góp phần quan trọng ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; khuyến khích đối tác công tư. Thực sự coi kinh tế

tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; thu hút có chọn lọc các dự án FDI gắn với chuyển giao công nghệ; tăng cường kết nối giữa các khu vực kinh tế. Thúc đẩy kinh tế số, kinh tế xanh, công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi năng lượng. Tập trung tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài. Xây dựng, sớm đưa vào vận hành, phát huy hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và các khu thương mại tự do thế hệ mới tại một số địa phương. Xây dựng Chương trình phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp mới nổi; các đề án phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, phát triển công nghiệp đường sắt, công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử, năng lượng xanh, năng lượng sạch, không gian vũ trụ, lượng tử...; nghiên cứu xây dựng, triển khai các chính sách, giải pháp đồng bộ, khả thi, hiệu quả để phát triển công nghiệp hỗ trợ.

3.5. Tập trung đầu tư xây dựng, bảo đảm tiến độ các công trình hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, kết nối quốc gia, quốc tế, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, hệ thống đường sắt, hệ thống sân bay quốc tế, hệ thống cảng biển, hạ tầng năng lượng; thúc đẩy phát triển các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số; điều chỉnh quy hoạch phù hợp với bối cảnh mới

Tập trung đầu tư xây dựng, bảo đảm tiến độ các công trình hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, kết nối quốc gia, quốc tế, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, hệ thống đường sắt, hệ thống sân bay quốc tế, hệ thống cảng biển, hạ tầng năng lượng; thúc đẩy phát triển các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số; điều chỉnh quy hoạch phù hợp với bối cảnh mới. Đẩy nhanh tiến độ triển khai tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, các tuyến đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn thành việc khảo sát, thiết kế các tuyến đường sắt kết nối khu vực, quốc tế, một số đoạn tuyến trên đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; đầu tư phát triển hệ thống đường bộ, đường cao tốc kết nối các vùng, miền và với các nước láng giềng. Nghiên cứu triển khai giai đoạn 2, Cảng hàng không quốc tế Long Thành; bảo đảm tiến độ xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình... Khẩn trương triển khai dự án cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, cảng Hòn Khoai và một số cảng biển tiềm năng khác.

Phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế; tiếp tục thực hiện hiệu quả Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII); xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia; bảo đảm tiến độ dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng

với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trọng điểm quốc gia mang tầm khu vực, quốc tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bảo đảm nguồn cung nguyên vật liệu, kiểm soát giá nguyên vật liệu, chỉ tiêu sử dụng đất để đẩy nhanh tiến độ các dự án. Khai thác hiệu quả, mở rộng không gian phát triển mới như không gian biển, không gian vũ trụ, không gian kinh tế tầm thấp, không gian ngầm, lấy đô thị làm động lực phát triển,... với tinh thần “vươn ra” biển lớn, “tiến sâu vào” lòng đất và “bay cao lên” vũ trụ.

3.6. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực hiện đại, chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi, công nghệ cao; tạo đột phá để thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nêu trong Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội và Chương trình hành động của Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học. Rà soát, hoàn thiện Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó tập trung xây dựng, bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc sử dụng từ năm học 2026 - 2027. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035. Nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hóa, nghệ thuật và tăng cường hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh. Hiện đại hóa giáo dục đại học; có cơ chế, chính sách đột phá và đầu tư phát triển các đại học quốc gia, các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học trọng điểm ngang tầm các nước tiên tiến. Xây dựng Chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, nhất là trong các ngành mũi nhọn về khoa học, công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động tại các địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm.

Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, tăng cường đầu tư tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Khẩn trương xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, tập trung vào 11 nhóm ngành công nghệ chiến lược. Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực, nhất là cơ sở dữ liệu về đất đai, khoáng sản, đưa dữ liệu thành tài

nguyên. Xây dựng các cơ sở nghiên cứu và phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghiệp điện tử, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Tăng cường liên kết và phát huy hiệu quả các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam; thu hút nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia nước ngoài tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại Việt Nam. Đổi mới sáng tạo phải tạo ra phong trào toàn dân, chuyển đổi số phải xây dựng Quốc gia số, Chính phủ số.

3.7. Đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân

Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, văn hóa, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi... Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nêu trong Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội và Chương trình hành động của Chính phủ về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền; giám sát, cảnh báo sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh; tăng cường thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng; nghiên cứu cơ chế bảo vệ an toàn cho cán bộ ngành y tế trong khi thi hành nhiệm vụ. Chú trọng công tác dân số, đánh giá và kịp thời thích ứng với các vấn đề già hóa dân số nhanh. Đẩy mạnh Đề án xây dựng 1 triệu căn nhà ở xã hội; năm 2026 phấn đấu hoàn thành trên 110 nghìn căn. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp, trọng tâm là tăng năng suất lao động xã hội. Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển mạnh thị trường lao động; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và tăng cường quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam. Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, công tác người cao tuổi, trẻ em, thanh niên, phụ nữ...

3.8. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nhất là khoáng sản chiến lược, không để thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại các địa phương và tích hợp dữ liệu lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; hoàn thiện hoạt động sàn giao dịch bất động sản. Thực hiện kiểm soát, bảo vệ môi trường từ trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, sàng lọc loại trừ các dự án công nghệ lạc hậu, có nguy cơ ô nhiễm; có giải pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh việc quản lý rác thải nhựa, rác thải điện tử, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, đi đôi với phát triển công nghiệp môi trường, dịch vụ bảo vệ môi trường và tái chế chất thải.

Xây dựng Đề án xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; tiếp tục rà soát, điều chỉnh phù hợp lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đang lưu hành ở Việt Nam; quyết liệt xử lý ô nhiễm dòng sông, bờ sông gắn với xây dựng và quản lý đô thị xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh. Nâng cao năng lực dự báo, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại và đảm bảo an toàn tính mạng cho Nhân dân. Xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở vùng Trung du và miền núi phía Bắc; nghiên cứu đầu tư xây dựng hồ chứa lớn tại Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ, đồng bằng sông Cửu Long.

3.9. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại

Tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, phòng thủ quân khu, phòng thủ khu vực các cấp vững chắc; chủ động ứng phó thách thức an ninh phi truyền thống; triển khai các đề án cải cách tư pháp; xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại... Nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân. Về an ninh, chủ động nâng cao chất lượng công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình, tham mưu chiến lược từ sớm, từ xa, nhất là sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn tác động đến lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam. Xây dựng công nghiệp an ninh hiện đại, lưỡng dụng trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc; thương mại hóa các sản phẩm quốc phòng, an ninh mà Việt Nam sản xuất được. Tập trung nhận diện và chủ động triển khai các giải pháp kiểm chế, kéo giảm tội phạm; tấn công trấn áp mạnh các loại tội phạm, tệ nạn xã

hội. Bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện quan trọng của đất nước, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

3.10. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; thúc đẩy ngoại giao kinh tế, trọng tâm là ngoại giao công nghệ; đẩy mạnh ngoại giao đa phương, chủ động, tích cực tham gia định hình, dẫn dắt, xây dựng luật chơi trong quản trị toàn cầu và giải quyết các vấn đề chung của thế giới

Kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa. Nắm chắc diễn biến tình hình khu vực và thế giới, chủ động các giải pháp ứng phó kịp thời, phù hợp, không để bị động, bất ngờ. Triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại, tăng cường điều phối thống nhất quản lý đối ngoại, vận hành thông suốt, hiệu quả bộ máy đối ngoại và hội nhập quốc tế. Cụ thể hóa các văn kiện, đường lối, chủ trương đối ngoại được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đẩy mạnh phối hợp nhuần nhuyễn, thông suốt và có sự phân vai chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và giữa các lực lượng làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của các Bộ, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, trọng tâm là ngoại giao công nghệ; thúc đẩy kinh tế biên mậu để tăng cường quan hệ hợp tác với các nước láng giềng; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức APEC 2027 tại Việt Nam. Tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ công dân, thúc đẩy ngoại giao văn hóa, ngoại giao nhân dân. Chủ động, tích cực cùng cố chủ nghĩa đa phương, vai trò của luật pháp quốc tế; tham gia sâu hơn vào xây dựng, định hình các cơ chế quản trị toàn cầu và khu vực, nhất là trong các vấn đề mới nổi như trí tuệ nhân tạo, biến đổi khí hậu, an ninh mạng...

3.11. Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội, động lực, khí thế, khát vọng phát triển. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đa dạng, phong phú về hình thức, nội dung thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các sự kiện quan trọng của đất nước trong năm 2026, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chủ động lan tỏa các điển hình tiên tiến, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết này.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết này.

Quốc hội kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình thế giới, trong nước, tự tin, tự lực, tự cường, tự chủ chiến lược, thực hiện thành công toàn diện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn